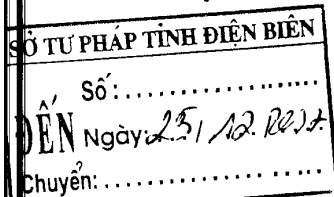


Số: 85/2017/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 9 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định về thời gian gửi báo cáo, mẫu biểu đảm bảo lập kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán và thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương các cấp



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Xét Tờ trình số 3513 /TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về thời gian gửi báo cáo, biểu mẫu đảm bảo lập kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán ngân sách địa phương các cấp và thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng với các đối tượng: Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp; Hội đồng nhân dân (HĐND) các huyện, thị xã, thành phố; Cơ quan tài chính các cấp; Các đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên quan.

Điều 2. Thời gian gửi báo cáo

1. Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương:

a) Trước ngày 25 tháng 11 năm thứ năm của kế hoạch tài chính 05 năm địa phương giai đoạn trước UBND tỉnh gửi các Ban của HĐND tỉnh kế hoạch tài chính 5 năm địa phương giai đoạn sau để thẩm tra.

b) UBND tỉnh hoàn thiện báo cáo kế hoạch tài chính 5 năm địa phương giai đoạn sau (tiếp thu ý kiến thẩm tra của các Ban thuộc HĐND tỉnh) trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến trước ngày 30 tháng 11 năm thứ năm của kế hoạch tài chính 05 năm địa phương giai đoạn trước.

c) UBND tỉnh hoàn chỉnh báo cáo (tiếp thu ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh), trình HĐND tỉnh để gửi đến các Đại biểu HĐND tỉnh kế hoạch tài chính 05 năm địa phương giai đoạn sau chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm thứ năm kế hoạch tài chính 5 năm địa phương giai đoạn trước.

2. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm địa phương:

a) Trước ngày 10 tháng 11 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước UBND tỉnh trình các Ban của HĐND tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau để thẩm tra.

b) UBND tỉnh hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau (tiếp thu ý kiến của các Ban thuộc HĐND tỉnh) trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến trước ngày 20 tháng 11 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.

c) UBND tỉnh hoàn chỉnh báo cáo (tiếp thu ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh) trình HĐND tỉnh để gửi kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau đến các Đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm thứ năm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.

d) Thời gian gửi báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn của UBND cấp huyện, xã đến các Ban của HĐND, Thường trực HĐND và HĐND các cấp do HĐND cấp huyện (thị xã, thành phố) quy định, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước.

3. Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương; dự toán, phân bổ dự toán ngân sách địa phương; quyết toán ngân sách địa phương:

a) Trước ngày 25 tháng 11 hàng năm UBND tỉnh gửi báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương; Báo cáo dự toán ngân sách địa phương, phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm sau và quyết toán ngân sách địa phương năm trước đến các Ban của HĐND tỉnh để thẩm tra.

85

b) UBND tỉnh hoàn thiện các báo cáo (tiếp thu ý kiến thẩm tra của các Ban thuộc HĐND tỉnh) trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

c) UBND tỉnh hoàn chỉnh các báo cáo trình HĐND tỉnh để gửi đến các Đại biểu HĐND tỉnh kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương; dự toán ngân sách địa phương, phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm sau và quyết toán ngân sách địa phương năm trước chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm.

d) Thời gian gửi báo cáo dự toán, phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm sau, quyết toán ngân sách địa phương năm trước của UBND cấp huyện, xã đến các Ban của HĐND, Thường trực HĐND và HĐND cùng cấp do HĐND cấp huyện, thị xã, thành phố quy định, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định về thời gian phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện, cấp xã của HĐND tỉnh.

Điều 3. Thời gian giao dự toán ngân sách địa phương

1. UBND tỉnh quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và từng huyện, thị xã, thành phố trước ngày 15 tháng 12 năm trước.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố và từng xã, phường, thị trấn trước ngày 25 tháng 12 năm trước.

3. UBND xã, phường, thị trấn báo cáo HĐND xã quyết định dự toán ngân sách trước ngày 31 tháng 12 năm trước.

Điều 4. Thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương cấp xã, cấp huyện

1. HĐND cấp xã phê chuẩn quyết toán ngân sách xã chậm nhất 06 tháng sau khi năm ngân sách kết thúc (trước 30 tháng 6 năm sau).

2. HĐND cấp huyện phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện chậm nhất sau 07 tháng khi năm ngân sách kết thúc (31 tháng 7 năm sau).

Điều 5. Mẫu biểu báo cáo

Các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính - kế hoạch và UBND cấp trên các biểu mẫu phục vụ lập báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương; dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương, cụ thể:

1. *Biểu mẫu phục vụ lập kế hoạch tài chính 05 năm địa phương: Biểu mẫu số 01, Biểu mẫu số 02.*

2. *Biểu mẫu phục vụ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương: Biểu mẫu số 03, Biểu mẫu số 04, Biểu mẫu số 05, Biểu mẫu số 06.*

3. *Biểu mẫu phục vụ lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương: Biểu mẫu số 07, Biểu mẫu số 08, Biểu mẫu số 09.*

4. Biểu mẫu phục vụ lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm: Theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC; Thông tư số 344/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

(Kèm theo Phụ lục hệ thống biểu mẫu và các biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban ND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội; ĐB HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Lãnh đạo, CV VP HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lò Văn Muôn



PHỤ LỤC HỆ THỐNG MẪU BIỂU

Kiểm tra Nghị quyết số 85/2017/NQ-HĐND ngày 9/12/2017 của HĐND tỉnh)

	Nội dung mẫu biểu	Cơ quan báo cáo và cơ quan nhận báo cáo
Phần thứ nhất	Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương	
Biểu mẫu số 01	Dự báo một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn...	Dùng cho các cơ quan tổng hợp của tỉnh (các sở, ban, ngành tỉnh) gửi Sở Tài chính
Biểu mẫu số 02	Kế hoạch thu NSNN giai đoạn 05 năm....	Dùng cho cơ quan Thuế, Hải quan, các ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố gửi Sở Tài chính, UBND tỉnh
Phần thứ hai	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương	
Biểu mẫu số 03	Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 05 năm...	Dùng cho UBND cấp huyện, xã gửi cơ quan Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan Tài chính và UBND cấp trên trực tiếp
Biểu mẫu số 04	Tổng hợp dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN của các cơ quan, đơn vị và các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 05 năm....	
Biểu mẫu số 05	Danh mục chương trình, dự án bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước giai đoạn 05 năm....	Dùng cho Đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; UBND cấp huyện, xã gửi cơ quan Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan Tài chính và UBND cấp trên trực tiếp
Biểu mẫu số 06	Danh mục chương trình, dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài (Vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) giai đoạn 05 năm....	
Phần thứ ba	Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương	
Biểu mẫu số 07	Dự kiến thu ngân sách nhà nước theo lĩnh vực giai đoạn 03 năm....	Dùng cho cơ quan Thuế, Hải quan, các ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh
Biểu mẫu số 08	Dự kiến cân đối nguồn thu, chi ngân sách các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 03 năm....	Dùng cho các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh
Biểu mẫu số 09	Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương giai đoạn 03 năm....	Dùng cho UBND cấp huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp gửi Sở Tài chính
Phần thứ tư	Dự toán ngân sách địa phương	
Các biểu mẫu từ số 01 đến biểu mẫu số 05	Các mẫu biểu lập dự toán ngân sách xã ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC (1)	Dùng cho UBND cấp xã gửi báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện, thị xã, thành phố

Stt	Nội dung mẫu biểu	Cơ quan báo cáo và cơ quan nhận báo cáo
Các biểu mẫu số 28,29,31,32,33,34,35	Các biểu mẫu lập dự toán NSDP ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC (2)	Dùng cho UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh
Phần thứ năm	Báo cáo quyết toán	
Các biểu mẫu từ số 60 đến số 70	Các biểu mẫu lập báo cáo quyết toán NSDP ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC (2)	Dùng cho UBND cấp dưới, cơ quan tài chính cấp dưới báo cáo UBND cấp trên, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp

(1) Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn

(2) Thông tư số 342/2016/TT/BTC ngày 30/12/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163 ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước

DỰ BÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN ...
(Dùng cho các cơ quan tổng hợp của tỉnh gửi Sở Tài chính tổng hợp)



Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mục tiêu giai đoạn trước	Thực hiện giai đoạn trước						Kế hoạch giai đoạn
				Tổng giai đoạn	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư	Năm thứ năm	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Tổng sản phẩm trong nước (GRDP) theo giá hiện hành	Triệu đồng								
2	Tốc độ tăng trưởng GRDP	%								
3	Cơ cấu kinh tế									
-	Nông, lâm, ngư nghiệp	%								
-	Công nghiệp, xây dựng	%								
-	Dịch vụ	%								
4	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	%								
5	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn	Triệu đồng								
	Tỷ lệ so với GRDP	%								
-	Vốn ngân sách nhà nước	Triệu đồng								
-	Vốn tín dụng	Triệu đồng								
-	Vốn doanh nghiệp và dân cư	Triệu đồng								
-	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Triệu đồng								
6	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD								
	Tốc độ tăng	%								
7	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD								
	Tốc độ tăng	%								
8	Dân số	1.000 người								
9	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng								
10	Giải quyết việc làm mới	1.000 lao động								
11	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%								
12	Tỷ lệ hộ nghèo	%								
13	Tỷ lệ giảm hộ nghèo	%/năm								
14	Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới	%								
15	Số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (lũy kế)	Xã								
16										

Ghi chú: - Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tiêu chí từ 1-7
 - Cục Thống kê tỉnh báo cáo tiêu chí 8, 9
 - Sở Lao động Thương binh và Xã hội báo cáo tiêu chí từ 10-13
 - Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh báo cáo các tiêu chí 14, 15 và các tiêu chí về Nông thôn mới

KẾ HOẠCH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 05 NĂM...
(Dùng cho cơ quan Thuế, Hải quan tỉnh, các ngành và các huyện, thị xã, thành phố gửi Sở Tài chính, UBND tỉnh)

Biểu mẫu số 02

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch giai đoạn trước	Thực hiện giai đoạn trước						Kế hoạch giai đoạn...
			Tổng giai đoạn	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư	Năm thứ năm	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN								
I	Thu nội địa								
	Tốc độ tăng thu (%)								
	Tỷ trọng trong tổng thu NSNN trên địa bàn (%)								
	Trong đó: Thu tiền sử dụng đất								
	Thu xổ số kiến thiết								
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu								
	Tốc độ tăng thu (%)								
	Tỷ trọng trong tổng thu NSNN trên địa bàn (%)								
III	Thu viện trợ (nếu có)								
	Tốc độ tăng thu (%)								
	Tỷ trọng trong tổng thu NSNN trên địa bàn (%)								

Ghi chú : - Cục Thuế tỉnh báo cáo theo nội dung I

- Cục Hải quan tỉnh báo cáo theo nội dung II

- Các ngành, các huyện, thị xã, thành phố báo cáo theo nội dung III

DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSNN GIAI ĐOẠN 05 NĂM...

(Dùng cho UBND cấp huyện, xã gửi cơ quan Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan Tài chính và UBND cấp trên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 05 năm...(2)			Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 05 năm...(2)			Ghi chú
		Tổng số	Ngân sách cấp tỉnh (huyện)	Ngân sách huyện (xã)	Tổng số	Ngân sách cấp tỉnh (huyện)	Ngân sách huyện (xã)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ							
	Trong đó:							
	- Vốn trong nước							
	- Vốn nước ngoài							
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN							
	Trong đó:							
	- Vốn trong nước							
	- Vốn nước ngoài							
1	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất							
2	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết							
3	Vốn cân đối địa phương theo tiêu chí, định mức							
4	Bội chi/ bội thu NSDP (1)							
II	CHI ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU							
	Trong đó:							
	- Vốn trong nước							
	- Vốn nước ngoài							
1	Các chương trình mục tiêu quốc gia							
	Trong đó:							
	- Vốn trong nước							
	- Vốn nước ngoài							
a	Chương trình mục tiêu quốc gia ...							
	Trong đó:							
	- Vốn trong nước							
	- Vốn nước ngoài							
b	Chương trình mục tiêu quốc gia ...							
	Phân loại như trên							
...	...							
2	Các chương trình mục tiêu							
	Trong đó:							
	- Vốn trong nước							
	- Vốn nước ngoài							
a	Chương trình mục tiêu ...							
	Trong đó:							
	- Vốn trong nước							
	- Vốn nước ngoài							
b	Chương trình mục tiêu ...							
	Phân loại như trên							
...	...							
III	DỰ PHÒNG THEO LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG							
1	Vốn trong nước							
2	Vốn nước ngoài							

Ghi chú : (1) Theo quy định tại Điều 7 Luật ngân sách nhà nước, ngân sách huyện, xã không có bội chi ngân sách địa phương;

(2) Ngân sách cấp xã không phải lập chi tiêu cột 2, 3, 5, 6.

**TỔNG HỢP DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSNN
CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 05 NĂM...**

(Dùng cho các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; UBND cấp huyện, xã gửi cơ quan kế hoạch, tài chính và UBND cấp trên)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó							
			Vốn trong nước				Vốn nước ngoài			
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Đầu tư theo ngành, lĩnh vực của các cơ quan, đơn vị và cân đối NSDP	Chương trình mục tiêu quốc gia	Chương trình mục tiêu		Đầu tư theo ngành, lĩnh vực của các cơ quan, đơn vị và cân đối NSDP	Chương trình mục tiêu quốc gia	Chương trình mục tiêu
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số									
I	Sở, Ban, ngành									
1	Đơn vị trực thuộc									
										
II	Huyện, thị xã, thành phố									
1	Các phòng, Ban									
										
2	Xã, phường, thị trấn									
										

10

529



**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
VỐN TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 05 NĂM...**

Biểu mẫu số 05

(Dùng cho các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; UBND cấp huyện, xã gửi cơ quan kế hoạch, tài chính và UBND cấp trên)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

S TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Ghi chú		
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số Tài trợ (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó: NSTW
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
	Tổng số												
A	NGÀNH, LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH...												
I	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, HUYỆN (XÃ) ...												
1	Chuẩn bị đầu tư												
-	Dự án A												
-													
2	Thực hiện dự án												
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm ... sang giai đoạn 5 năm ...												
-	Dự án B												
-													
b	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm ...												
-	Dự án C												
-													
II	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, HUYỆN (XÃ) ...												
	Phân loại như trên												
B	NGÀNH, LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH...												
	Phân loại như mục A nêu trên												
-													

11

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NƯỚC NGOÀI
(VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI) GIAI ĐOẠN 05 NĂM...

(Dùng cho các cơ quan, đơn vị dự toán cấp 1 thuộc tỉnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; UBND cấp huyện, xã gửi cơ quan kế hoạch, tài chính và UBND cấp trên)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư						Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn			Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn					Ghi chú	
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn nước ngoài (tính theo đồng Việt Nam)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			
						Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Vốn đối ứng						Vốn nước ngoài (tính theo đồng Việt Nam)			
						Tổng số	Trong đó		Tinh bằng ngoại tệ		Quy đổi ra đồng Việt Nam	Tổng số					Trong đó:	Tổng số		Trong đó:
							Ngân sách trung ương	Nguồn vốn khác												
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	Tổng số																			
A	NGÀNH, LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH...																			
I	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, HUYỆN (XÃ) ...																			
1	Chuẩn bị đầu tư																			
-	Dự án A																			
-																				
2	Thực hiện dự án																			
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm ... sang giai đoạn 5 năm ...																			
-	Dự án B																			
-																				
b	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm ...																			
-	Dự án C																			
-																				
II	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, HUYỆN (XÃ) ...																			
	Phân loại như trên																			
B	NGÀNH, LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH...																			
	Phân loại như mục A nêu trên																			
-																				

DỰ KIẾN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 03 NĂM ...

(Đơn vị: Ngân Thuế, Hải quan tỉnh, các ngành và các huyện, thị xã, thành phố gửi Sở Tài chính, UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng.

ST T	Nội dung	Ước thực hiện năm N-1	Dự toán ngân sách năm N	So sánh	Dự kiến ngân sách năm N+1	Dự kiến ngân sách năm N+2
A	B	1	2	3=2/1	4	5
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Tỷ lệ thu NSNN so với GRDP (%) Tỷ lệ thu từ thuế, phí so với GRDP (%)					
I	Thu nội địa Tốc độ tăng thu (%) Tỷ trọng trong tổng thu NSNN (%) Trong đó:					
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý (1)					
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý (2)					
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (3)					
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (4)					
5	Thuế thu nhập cá nhân					
6	Thuế bảo vệ môi trường					
7	Lệ phí trước bạ					
8	Thu tiền sử dụng đất					
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					
II	Thu từ dầu thô Tốc độ tăng thu (%) Tỷ trọng trong tổng thu NSNN (%)					
III	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu Tốc độ tăng thu (%) Tỷ trọng trong tổng thu NSNN (%)					
IV	Thu viện trợ Tốc độ tăng thu (%) Tỷ trọng trong tổng thu NSNN (%)					

Ghi chú:

(1) Doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý là doanh nghiệp do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương đại diện Nhà nước chủ sở hữu 100% vốn điều lệ.

(2) Doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý là doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện Nhà nước chủ sở hữu 100% vốn điều lệ.

(3) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là các doanh nghiệp mà phần vốn do tổ chức, cá nhân nước ngoài sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên hoặc có đa số thành viên hợp danh là cá nhân nước ngoài đối với tổ chức kinh tế là công ty hợp danh.

(4) Doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài quốc doanh là các doanh nghiệp thành lập theo Luật doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng, trừ các doanh nghiệp nhà nước do trung ương, địa phương quản lý, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nêu trên.

Biểu mẫu số 08

DỰ KIẾN CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI NGÂN SÁCH CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 03 NĂM ...
(Dùng cho các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm N-1	Ước thực hiện năm N-1	Dự toán ngân sách năm N (1)	Dự kiến ngân sách năm N+1	Dự kiến ngân sách năm N+2
A	B	1	2	3	4	5
I	Nguồn thu ngân sách					
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp					
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên					
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách					
-	Thu bổ sung có mục tiêu					
3	Thu kết dư					
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang					
II	Chi ngân sách					
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện					
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới					
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách					
-	Chi bổ sung có mục tiêu					
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau					

Ghi chú : (1) Năm N là năm xây dựng dự toán ngân sách; theo đó, các năm N-1, N+1 và N+2 là năm trước, năm sau và năm sau nữa của năm dự toán ngân sách.



DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 03 NĂM ...

Đề nghị UBND cấp huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp gửi Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	A	B	Kế hoạch năm N-1		Dự kiến kế hoạch đầu tư giai đoạn...		
			Dự toán toán năm N-1	Ước thực hiện năm N-1	Dự toán ngân sách năm N (2)	Dự kiến ngân sách năm N+1	Dự kiến ngân sách năm N+2
			1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ						
	Trong đó:						
	- Vốn trong nước						
	- Vốn nước ngoài						
	A CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN						
	Trong đó:						
	- Vốn trong nước						
	- Vốn nước ngoài						
	I CHI ĐẦU TƯ CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN (1)						
	1 Ngân sách cấp tỉnh						
	Trong đó:						
	- Vốn trong nước						
	- Vốn nước ngoài						
	a Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất						
	b Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết						
	c Vốn cân đối địa phương theo tiêu chí, định mức						
	- Bội chi/ bội thu NSDP						
	2 Ngân sách huyện						
	Trong đó:						
	- Vốn trong nước						
	- Vốn nước ngoài						
	Trong đó:						
	a Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất						
	b Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết (nếu có)						
	c Vốn cân đối địa phương theo tiêu chí, định mức						
	II CHI ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU						
	Trong đó:						
	- Vốn trong nước						
	- Vốn nước ngoài						
	1 Các chương trình mục tiêu quốc gia						
	Trong đó:						
	- Vốn trong nước						
	- Vốn nước ngoài						
	a Chương trình mục tiêu quốc gia ...						
	Trong đó:						
	- Vốn trong nước						
	- Vốn nước ngoài						
	b Chương trình mục tiêu quốc gia ...						
	Phân loại như trên						
	...						
	2 Các chương trình mục tiêu						
	Trong đó:						
	- Vốn trong nước						
	- Vốn nước ngoài						
	a Chương trình mục tiêu ...						
	Trong đó:						
	- Vốn trong nước						
	- Vốn nước ngoài						
	b Chương trình mục tiêu ...						
	Phân loại như trên						
	...						
	B DỰ PHÒNG THEO LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG						
	- Vốn trong nước						
	- Vốn nước ngoài						

Ghi chú : (1) Chưa bao gồm chi đầu tư cho các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu tại mục II.

(2) Năm N là năm xây dựng dự toán ngân sách; theo đó, các năm N-1, N+1 và N+2 là năm trước, năm sau và năm sau nữa của năm dự toán ngân sách.